

CÔNG TY C PH NL C HÓA D U NAM VI T



BÁO CÁO
TH NG NIÊN 2010




THÁNG 05/2011

M Ụ C L ỤC

I. T Ờ NG QUÁT V Ề CÔNG TY CỔ PHẦN L ỌC HÓA D ẦU NAM VIỆT.....	3
II. BÁO CÁO C ẠCH I Ờ NG QU ẢN TR Ị	6
III. BÁO CÁO C ẠCH BAN GIÁM Đ ỊC.....	9
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	13
V. B ẢN GI ẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO K Ế M ỌI TOÁN	13
VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN.....	14
VII. T Ệ CH ỨC VÀ NHÂN S Ự	14
VIII. THÔNG TIN C ẠCH Ờ NG VÀ QU ẢN TR Ị CÔNG TY	21

I. THÔNG QUÁT VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN LỌC HÓA DẦU NAM VIỆT

1. Thông tin chung

Tên Công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN LỌC HÓA DẦU NAM VIỆT
Tên viết tắt	:	NAMVIETOIL JSC
Tên Tiếng Anh	:	NAM VIET OIL REFINERY AND PETROCHEMICALS JOINT STOCK COMPANY
Logo	:	
Địa chỉ	:	Lưu 7, Cao ốc Yoco, Số 41 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại	:	(84.8) 3827 0170
Fax	:	(84.8) 3827 0173
Website	:	www.namvietoil.com
Vốn đầu tư	:	200.000.000.000 VND



2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Nam Việt được cấp giấy phép thành lập ngày 19/06/2007 và chính thức đi vào hoạt động ngày 01/08/2007 với vốn đầu tư đăng ký ban đầu là 200 triệu đồng.

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là sản xuất kinh doanh xăng dầu, hóa dầu, năng lượng sạch, nước và thủy điện.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế (trắng), hóa chất cơ bản, phân bón, hợp chất nitơ, plastic và cao su tổng hợp dựa trên nguyên sinh, sơn, véc-ni, và các chất sơn, quét tường;
- Máy in và máy tính, máy bơm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chất tẩy rửa sinh học, sơn nhân tạo, sản phẩm nhựa plastic, truyền tải và phân phối;
- Phân phối nhiên liệu, nước nóng, hệ thống hòa không khí, nước đá (không sản xuất trực tiếp);
- Mua bán nhiên liệu, khí và sản phẩm liên quan (trắng), phân bón, hóa chất (trắng hóa chất có tính đặc thù), chất dẻo dựa trên nguyên sinh, tơ, sợi, sợi dệt, lông thóc, thực phẩm, nước (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TPHCM);
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ, kinh doanh vận tải biển;
- Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng;
- Dịch vụ kho bãi và logistics hàng hóa;
- Dịch vụ tư vấn vận tải biển, tư vấn vận tải biển;
- Kinh doanh bất động sản (trading môi giới, định giá và sàn giao dịch BĐS);
- Dịch vụ bán đấu giá tài sản;
- Đào tạo nghề;
- Kinh doanh xăng dầu.

4. Chiến lược phát triển

4.1 Mục tiêu của Công ty trong thời gian sắp tới

- Tiếp tục tìm kiếm các mô hình kinh doanh và yếu tố phát triển mới trong lĩnh vực kinh doanh, chất lượng nguồn nhân lực.
- Tập trung khai thác tiềm năng sản xuất hiện có của Công ty và các dự án phát triển dài hạn và nâng cao hiệu suất sản xuất.
- Ủy nhiệm phát triển kinh doanh trong đó chú trọng hoạt động xuất nhập khẩu và kinh doanh sản phẩm hóa dầu.
- Mở rộng mạng lưới chi nhánh, hệ thống cửa hàng xăng dầu tại khu vực BSCL trên cơ sở đầu tư vào ngành công ty cùng ngành đã có sẵn cơ sở vật chất đáp ứng sẵn sàng đưa ra theo chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Xây dựng Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Nam Việt trở thành một Công ty cổ phần vững mạnh, đóng vai trò chủ chốt trong lĩnh vực cung cấp xăng dầu quanh khu vực;
- Xây dựng và phát triển thành viên Công ty trở thành thành viên mạnh và có uy tín trong cộng đồng;
- Phát triển Công ty theo hướng đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, lấy trung tâm là sản xuất và kinh doanh dung môi, ngành then chốt trong phát triển kinh doanh xăng dầu;
- Phát triển Công ty đảm bảo an toàn, hiệu quả và trở thành nhà cung cấp nhiên liệu chính cho các khu công nghiệp, đô thị. Đáp ứng một phần nhu cầu thị trường, làm gia tăng giá trị nguồn xăng dầu khai thác trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài.



II. BÁO CÁO CHỈ TIÊU KINH QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật về kết quả hoạt động kinh doanh 2010

Trong năm 2010, Hội đồng Quản trị đã hoạt động rất tích cực, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh của Công ty, kịp thời chỉ đạo Ban điều hành đưa ra những chỉ dẫn để phát triển phù hợp với các điều kiện tình hình biến động của thị trường, nắm chắc các cơ hội kinh doanh tiềm ẩn như nhu cầu ngành giá trị cho Công ty. Ban điều hành đã thực hiện đúng những chỉ đạo của Hội đồng Quản trị và kết quả kinh doanh năm 2010 đã vượt kỳ vọng như sau.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Chênh lệch	Tăng (%) tăng/giảm
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	513	2.128	1.615	315%
2	Lợi nhuận trước thuế	12	65	53	449%
3	Lợi nhuận sau thuế	8	49	41	510%

(Nguồn: Báo cáo kế toán năm 2010 của NVO)

Mặc dù năm 2010, kinh tế trong nước còn nhiều bất ổn, giá xăng dầu thế giới liên tục tăng cao đã tác động đến giá xăng dầu trong nước. Tín dụng ngân hàng bị hạn chế, lãi suất liên tục tăng và nguy cơ lạm phát bùng nổ ngành Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Nam Việt vẫn đạt kết quả rất tốt trong năm 2010. Tổng doanh thu thực hiện năm 2010 tăng gần 1.615 tỷ đồng, tăng gần gấp 315% so với năm 2009. Lợi nhuận sau thuế tăng so với năm 2009 là 510%, tăng gấp 5,125 lần so với 41 tỷ đồng. Kết quả kinh doanh này là nhờ sự cố gắng hết mình của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và toàn thể nhân viên công ty NVO.

2. Kết quả kinh doanh so với năm trước và so với kế hoạch đưa ra

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2010 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	KH 2010	Thực hiện 2010	Chênh lệch	% Kế hoạch
1.	Doanh thu	1.824	2.128	304	116,67%
2.	Lợi nhuận trước Thuế	160	65	(95)	40,62%
3.	Lợi nhuận sau thuế	120	49	(71)	40,83%

(Nguồn: Nghị quyết HĐQT 2010 và Báo cáo kế toán năm 2010 của NVO)

Số vốn kinh doanh ra đầu năm 2010 thì chỉ tiêu doanh thu Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch là 116,67%, tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chỉ trên 40,83% so với chỉ tiêu kế hoạch tăng 49 tỷ đồng nguyên nhân do giá oil năm 2010 giá xăng dầu thế giới tăng cao trong khi giá trong nước không vận hành theo cơ chế thị trường làm cho tất cả các doanh nghiệp bơm xăng dầu phải gánh chịu nghiêm trọng. Cuối năm 2010 mức lãi xăng bán ra doanh nghiệp bơm dầu là 1.500 – 2.000 đồng.

Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Nam Việt đã tận dụng hết khả năng thi công và trở thành một trong số ít đơn vị kinh doanh xăng dầu có lợi nhuận năm 2010.

3. Những thay đổi quan trọng trong hoạt động kinh doanh

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành xong một số việc quan trọng có ý nghĩa rất lớn về hoạt động kinh doanh của NVO trong những năm sắp tới. Các nội dung sau:

- **Hoàn tất dự án nâng công suất Nhà máy:** Công ty đã vận hành thành công dự án nâng công suất Nhà máy, nâng công suất sản xuất từ 2.000 thùng/ngày lên 5.000 thùng/ngày trong thời gian ngắn là 04 tháng. Đây là sự kiện quan trọng đánh dấu sự trở thành và phát triển trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, các tác động trong và ngoài nước ảnh hưởng cao.
- **Mở rộng liên doanh, liên kết với các công ty:** Công ty tập trung vào việc mở rộng mạng lưới các cửa hàng xăng dầu thông qua việc đầu tư vào các Công ty có sản phẩm liên phân phối xăng dầu như: Công ty Cổ phần Thương mại Chi Gò, Công ty Cổ phần Thương mại Thuận Tín, Công ty Cổ phần Hóa dầu Long Hưng (Việt Nam), Công ty Cổ phần Xăng dầu Hi Việt. Kết quả bước đầu đạt được là tăng sản lượng bán ra, tổng năng lực cung cấp cho hoạt động kinh doanh năm 2011.
- **Hoàn tất Giấy phép Sản xuất và Giấy phép Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu:** Công ty đã được Bộ Công Thương cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu nhập khẩu xăng dầu, trở thành một trong 12 cửa hàng Giấy phép Kinh doanh xuất khẩu nhập khẩu xăng dầu và là một trong bốn đơn vị sản xuất có Nhà máy tại Việt Nam. Song song đó, ngày 25/01/2011, Văn phòng Chính Phủ đã có Công văn chấp thuận bổ sung Nhà máy Lọc hóa dầu Nam Việt vào Quy hoạch phát triển ngành dầu khí Việt Nam tầm nhìn năm 2025.
- **Thi đấu phân phối:** Công ty đã thi đấu phân phối các hộ kinh doanh phân phối áp dụng quy định Nghị định 84/2009/NĐ-CP ngày 25/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và tổ chức các liên kết chi nhánh với một số đơn vị XNK xăng dầu, bước đầu các thủ tục pháp lý, tổ chức lập kế hoạch tranh và đấu thầu xây dựng và phát triển thị trường theo hướng cạnh tranh cao và chủ động cao.
- **Hoàn thiện bộ máy tổ chức đáp ứng nhu cầu phát triển:** Các nhân sự các phòng ban đã xây dựng đội ngũ và nhân lực, Công ty có đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có nghiệp vụ vững chắc. Đặc biệt, trong năm 2010, Công ty đã thành lập Phòng Kế hoạch và Kiểm soát nội bộ nhằm mục đích nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển vững chắc.

4. Triển vọng và kế hoạch tương lai

Đặc biệt trong thời gian sắp tới Công ty sẽ tập trung vào các nội dung sau:

- Thành lập Công ty cổ phần bán lẻ vào tháng 12 năm 2011 quản lý hệ thống các hàng xăng dầu trực tiếp thu mua và các chi phí.
- Mua cổ phần hoặc thành lập công ty tại Singapore vào tháng 12 năm 2011 để mở rộng kinh doanh xuất nhập khẩu và hoạt động thương mại quốc tế.



III. BÁO CÁO CẢ BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

1.1 Mục tiêu chính tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	2009	2010
1. Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn (TSL /N ngắn hạn)	lần	1,38	0,93
Khả năng thanh toán nhanh (TSL - Hàng tồn kho)/N ngắn hạn	lần	0,51	0,53
2. Chỉ tiêu vãng công			
Hết nợ /Tổng tài sản	lần	0,53	0,78
Hết nợ /Vốn chủ sở hữu	lần	1,12	3,57
3. Chỉ tiêu vãng công nợ			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá trị hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	3,91	7,60
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,63	2,93
4. Chỉ tiêu vãng công sinh lợi			
Hết lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	1,57%	2,39%
Hết lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu BQ	%	4,16%	23,34%
Hết lợi nhuận sau thuế /Vốn đầu tư BQ	%	4,30%	24,58%
Hết lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản BQ	%	2,56%	6,98%
Hết lợi nhuận H KD/Doanh thu thuần	%	1,96%	3,07%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 và 2010 của NVO

Qua bảng tóm tắt mục tiêu chính tài chính của Công ty trong hai năm 2009 và năm 2010 cho thấy hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều bước phát triển rõ rệt thể hiện các thành tựu sau:

- **Nhóm chỉ tiêu thanh toán:** Công ty vẫn giữ được mức an toàn cho phép. Chỉ số thanh toán hiện hành có giảm so với năm 2009 nhưng chỉ số thanh toán nhanh vẫn duy trì mức tăng trưởng.
- **Nhóm chỉ tiêu vãng công:** Hạn trên tổng tài sản và hạn trên vốn chủ sở hữu năm 2010 lần lượt là 0,78% và 3,57%, thấp hơn so với năm 2009 lần lượt là 0,25% và 2,45%. Nguyên nhân cho thấy Công ty đã tăng cường huy động vốn vay phục vụ cho hoạt động kinh doanh trong năm. Việc sử dụng vốn vay tăng lên trong kỳ kinh doanh có lợi nhuận càng làm tăng hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.
- **Chỉ tiêu vãng công nợ:** các chỉ tiêu về hoạt động đầu tư tăng trưởng.

Vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tài sản n m 2010 lần lượt là 7,6 và 2,93 vòng, tăng hơn so với năm 2009 lần lượt là 3,69 và 1,3 vòng. Điều này cho thấy công tác quản lý hàng tồn kho cũng như quản lý hoạt động kinh doanh được nâng cao và đã đạt kết quả rất tốt.

- **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:** Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều tăng trưởng đáng kể so với năm 2009. Cụ thể, chỉ tiêu về lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2010 là 23,34% và lợi nhuận sau thuế trên vốn đầu tư năm 2010 là 24,58% tăng mạnh so với năm 2009. Đây là mức tăng trưởng khá cao trong điều kiện kinh tế khó khăn hiện nay.

1.2 Giá trị sổ sách tính ngày 31/12/2010

Vốn chủ sở hữu (1)	210.983.760.730	ng
Vốn đầu tư	200.000.000.000	ng
Mệnh giá cổ phiếu	10.000	ng
Số lượng cổ phiếu (2)	20.000.000	cổ phiếu
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu (1)/(2)	10.549	ng/CP

1.3 Thay đổi vốn đầu tư

Công ty không có thay đổi vốn đầu tư trong năm 2010.

1.4 Thành phần cổ phiếu đang lưu hành

- Số lượng : 20.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu : cổ phiếu phổ thông

1.5 Chiết khấu

Năm 2010 Công ty chiết khấu cổ tức bằng 15%/mệnh giá cổ phiếu. Trong đó, đã chi trả cổ tức trong năm 2010 là 10% mệnh giá, 5% còn lại sẽ được chia trong năm 2011.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

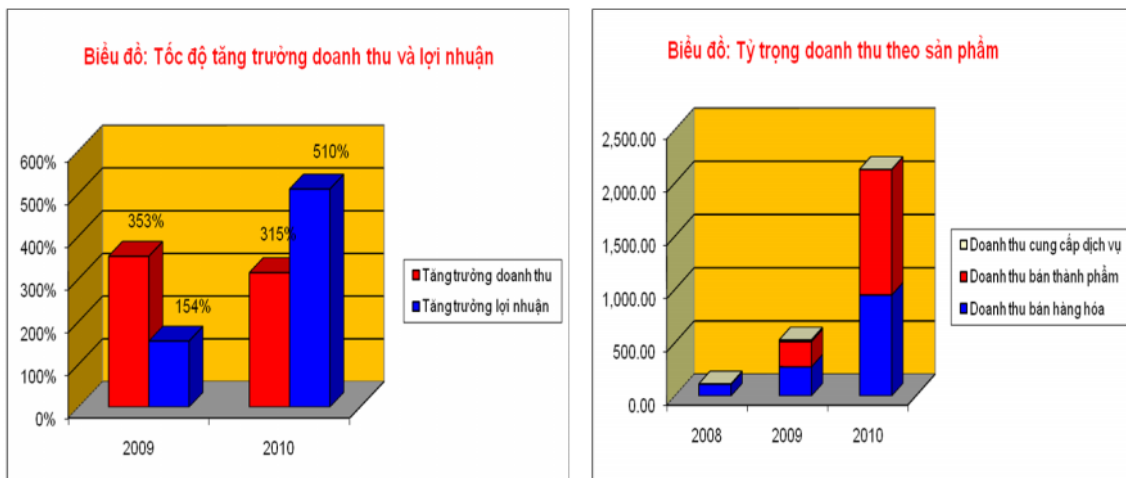
Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Khoảng 2010	Thực hiện 2010
Vốn chủ sở hữu (VCSH)	207.963		210.967
Vốn đầu tư	197.485		200.000
Doanh thu thuần	511.560	1.824.000	2.051.149
Lợi nhuận trước thuế	11.910	160.000	65.404
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	8.009	120.000	48.891
Tỷ lệ LNST/Doanh thu	2,32%	8,77%	3,07%

T 1 LNST/VCSH	3,85%	23,1%
EPS (đồng)	406	2.445

Nguồn: Báo cáo kế toán năm 2009, 2010 của NVO

Biểu đồ tăng trưởng kinh doanh trong hai năm qua:



3. Những thành tựu

Năm 2010 Công ty đã đạt được các thành tựu sau:

- Đã thành lập Phòng Kế hoạch và Kiểm soát nội bộ nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển vững chắc.
- Đã thi thố các hình thức phân phối mới trong ngành và tổ chức các liên kết chiến lược với các đối tác để mở rộng thị trường.
- Nâng cấp hệ thống quản lý, xây dựng môi trường làm việc và khắc phục các khó khăn, ách tắc các khâu: nguyên liệu, hậu cần, sản xuất và tài chính.
- Nâng cao hình ảnh và chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng qua VIP Center vào hoạt động và các khách hàng hài lòng.

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2011

Căn cứ kết quả thực hiện trong năm 2010 và tình hình thị trường, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Nam Việt đã đề ra kế hoạch kinh doanh năm 2011 như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Kế hoạch doanh thu năm 2011 đạt: 3.000 tỷ đồng
- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2011 đạt: 60 tỷ đồng
- Tổ chức quản lý kinh doanh xuất nhập khẩu hiệu quả, lưu trữ và vận chuyển, phát triển mạnh mẽ trong năm 2011 và tạo nền tảng cho những năm tiếp theo.
- Phát triển hình thức phân phối giảm 20% giá hàng trực tiếp theo phương thức mua sỉ hoặc xây dựng mới.
- Giảm tỷ lệ sản phẩm lỗi chỉ 3% sản phẩm xuất nhập hàng và < 0,05%

s 1 ng nguyên li u s n xu t.

- Gi m 40% nh m c chi phí s n xu t t 1.000 /lít (kg) gi m xu ng còn kho ng 600 /lít (kg).

K ho ch u t :

- u t 20 c a hàng x ng d u tr c thu c.
- u t xây d ng c ng qu c t 10.000 – 15.000 DWT t i C n Th .
- C i ti n h th ng h u c n t công su t xu t hàng 700m3/h và nh p hàng 1.000m3/h d n u d ch v h u c n t i Vi t Nam.
- Hoàn t t công tác chu n b u t d án Soài R p - Ti n Giang.

Chi ti t danh m c u t phát tri n kinh doanh n m 2011

n v tính: t ng

Stt	D án	Giá tr u t 2011	Th i h n hoàn thành	Ngu n v n
1.	u t CHXD, h th ng phân phi (20 c a hàng)	75	Trong n m 2011	Vay dài h n & phát hành trái phi u
2.	H p tác u t nhà máy l c hóa d u (giai o n 1) và c ng qu c t t i Soài R p - Ti n Giang	60	N m 2011, 2012	Vay dài h n và phát hành trái phi u
3.	u t máy phát i n d phòng công su t 2000kVA cho nhà máy	7	Quý II	V n vay dài h n
4.	u t c i t o h t ng v n phòng + nhà máy	3	Quý II	V n vay dài h n
5.	u t b m, thi t b o nâng công su t xu t hàng 700m3/gi	6	Quý III	V n ch s h u/ v n vay
6.	u t mua trên 51% c ph n c a các công ty kinh doanh dung môi, hóa d u.	10	Quý II	Trích t l i nhu n gi l i
	u t , xây d ng và công b c ng qu c t 10.000 t n t i nhà máy L c Hóa D u Nam Vi t	20	Quý IV	Vay dài h n
T ng c ng:		181		

K ho ch tài chính:

- D ki n t ng v n i u l thêm 100 t ng.

- Hoàn tất thủ tục niêm yết cổ phiếu trong quý 4 năm 2011.
- Huy động vốn trung và dài hạn 200 - 250 triệu đồng phục vụ phát triển.
- Hoàn chỉnh hệ thống kế toán (Công ty, các hàng, các công ty thành viên), hệ thống quản lý và kế toán quản trị, hệ thống kiểm soát nội bộ và xây dựng, triển khai, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

Khoạch phát triển nhân sự:

- Hoàn chỉnh bộ máy tổ chức và hệ thống quy chế, chính sách Công ty từ ngày 31/03/2011.
- Hoàn thành hệ thống quản lý chất lượng nguồn nhân lực từ ngày 31/12/2011.
- Tuyển dụng nhân sự ứng cử chất lượng và số lượng trong vòng 30 ngày khi có yêu cầu.
- Tổ chức đào tạo CBNV có chuyên môn sâu, kỹ năng làm việc và văn hóa tốt với trên 90% các đánh giá loại trung bình - khá trở lên.
- Hoàn chỉnh bộ máy Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc.

Các biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2011:

- Tiếp tục phát huy nguyên lý ưu, hòat động thẳng đứng, các khâu yếu kém, huy động, củng cố, sắp xếp, cải tiến công nghệ, quy trình sản xuất và tăng cường đào tạo nhân lực, tiến hành hóa lỏng, thiêu hóa chi phí sản xuất và văn lên đơn vị công tác huy động.
- Phát huy thế mạnh hiện có, lấy sản phẩm làm sản phẩm nền tảng chính để xâm nhập thị trường và lấy sản phẩm hóa dầu để tăng lợi nhuận. Đầu tư hóa nguồn nguyên liệu vào và đưa ra, triển khai xây dựng nhanh chóng CHXD mang tính cấp bách đáp ứng nhu cầu của thị trường và củng cố vị thế vững chắc, lâu dài.
- Chú trọng triển khai hoạt động kinh doanh, đón đầu các thị trường tiềm năng giá trị trung hành ứng vào vùng có lợi nhuận và tránh vùng có rủi ro.
- Lợi dụng vốn góp của công, phát hành trái phiếu, dùng vốn khấu hao dài hạn, linh hoạt quản lý tín dụng trong và ngoài nước có chi phí tài chính thấp nhất theo tình hình thị trường. Hợp tác với các đơn vị nghiệp vụ khác tích lũy nguồn lực cho Công ty.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật (*Xin vui lòng xem toàn văn BCTC năm 2010 tại phụ lục*).

V. BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

nội Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers, là đơn vị kiểm toán có tiêu

chủ nhiệm kế toán các công ty liên chúng ta UBCK chấp thuận.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2010 cũng như kết quả kinh doanh và các luồng chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam.

Các vấn đề khác

Các báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2009 của kiểm toán bên ngoài khác mà báo cáo kiểm toán của họ ngày 25 tháng 1 năm 2010 đã ra ý kiến chấp thuận toàn phần. Công ty đã trình bày lý do báo cáo tài chính năm 2009 nhằm mục đích sai sót của đơn vị chi tiết Thuyết minh 2.16 của báo cáo tài chính năm nay.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Thành viên nắm giữ trên 50% vốn cổ phần tại Công ty

Không có.

2. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần tại các

Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Nam Việt đã đầu tư mua cổ phần của Công ty cổ phần Thương mại Chi Gòvis và nắm giữ chiếm 57,5% vốn điều lệ Công ty này.

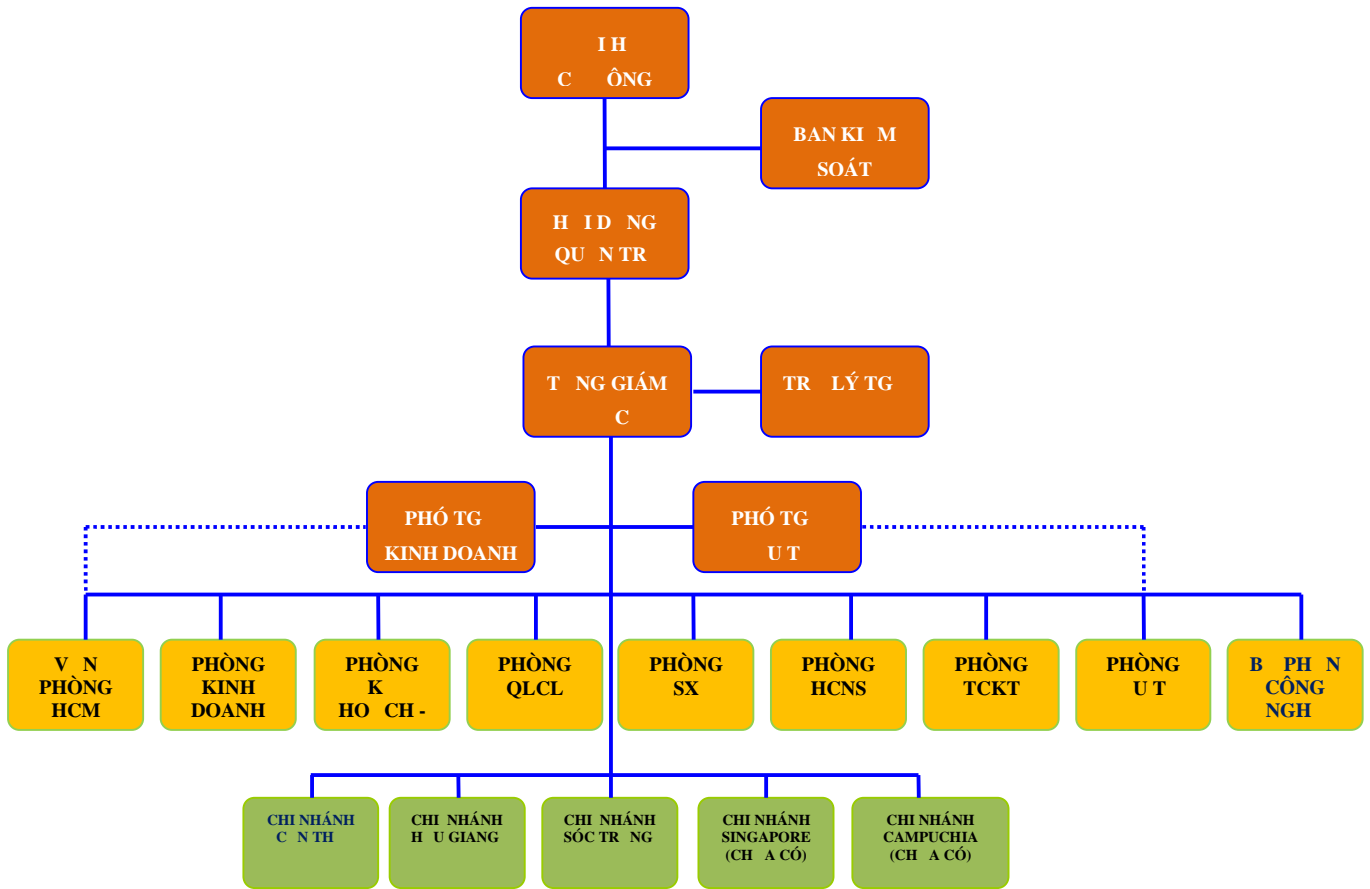
3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

Trong năm 2010, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Nam Việt đã đầu tư vào các công ty sau:

Stt	Tên Công ty	SL cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
1.	Công ty CP thương mại Thuần Tín	875.000	30.625.000.000	25%
2.	Công ty CP Hóa dầu Long Hưng	960.000	28.800.000.000	30%

VII. TÀI SẢN VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tài sản và bộ máy quản lý công ty



Hình nh: Các cán b ch ch tt i Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Nam Việt



2. Lý lịch tóm tắt thành viên Ban chỉ đạo

Danh sách thành viên Ban chỉ đạo hiện nay:

Stt	Ban chỉ đạo	Chức vụ
1.	Ông Phan Tri Tuấn Anh	Tổng Giám đốc
2.	Ông Nguyễn Hữu Việt	Phó Tổng Giám đốc Sản xuất
3.	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Phó Tổng Giám đốc Mua & Bán

Sơ yếu lý lịch của thành viên Ban chỉ đạo

Ông PHAN TRI TUẤN ANH - Tổng Giám đốc

Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 05/06/1972
Nơi sinh	: Cần Thơ
Quốc tịch	: Nam Việt
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMND	: 361673784, ngày cấp 22/12/2009, nơi cấp: CA Cần Thơ
Địa chỉ thường trú	: 93/79 CMTM8, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Quản lý Công nghiệp
Quá trình công tác	
- Từ 1995 - 1996	: Quản lý sản xuất, Công ty Fujitsu
- Từ 1997 - 2003	: Trưởng phòng Kế hoạch – Xuất nhập khẩu, Công ty CP Dầu khí Mekong (Petromekong)
- Từ 06/2007 - 08/2009	: Phó Giám đốc, Công ty CP Lọc hóa dầu Nam Việt.
- Từ 09/2009 đến nay	: Tổng Giám đốc, Công ty CP Lọc hóa dầu Nam Việt
Các chức vụ hiện đang nắm giữ (tính khác)	: Không có
Tỷ lệ sở hữu CP của Công ty:	
- <i>Indirectly</i>	: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn
- <i>Directly</i>	: 4.000 cổ phần, chiếm 0.02% vốn

Những khoản nợ liên quan đến Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đến Công ty	: Không có
Quy định về mâu thuẫn lợi ích liên quan đến Công ty	: Không có

Ông NGUYỄN NHỊNH - Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất

Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 25/03/1972
Nơi sinh	: Cần Thơ
Quê quán	: Cần Thơ
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMND	: 316409203
Địa chỉ thường trú	: 359/19A Nguyễn Văn C, P.An Hòa, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư kỹ thuật công nghiệp.
Quá trình công tác	
- Từ 1999 - 2000	: Công ty Xăng Dầu Hữu Giang (nay là Cty Xăng Dầu Tây Nam B)
- Từ 2000 - 2007	: Công ty CP Gas Petrolimex - CN Cần Thơ
- Từ 2007 - nay	: Công ty Cổ phần Lọc hóa Dầu Nam Việt
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các khác	: Không
Tỷ lệ sở hữu CP tại Công ty	:
- <i>Individual</i>	: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn
- <i>Corporate</i>	: 5,000 cổ phần, chiếm 0,025% vốn
Những khoản nợ liên quan đến Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đến Công ty	: Không có
Quy định về mâu thuẫn lợi ích liên quan đến Công ty	: Không có

Ông NGUYỄN NGUYỄN BÌNH - Phó Tổng Giám đốc phụ trách xuất & Nhập

Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 25 – 12 - 1972
Nơi sinh	: Xã Long Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Quê quán	: Xã Long Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMND	: 361451805
Địa chỉ thường trú	: 180 Khu vực Thành Thành, phường Phú Thới, quận Cái Rang, thành phố Cần Thơ
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư
Quá trình công tác	:
- Từ 08/2007 - 02/2009	: Phụ trách vận hành Tổng kho xăng dầu Cần Thơ - Công ty Petromekong
- Từ 03/2009 - 10/2009	: Chuyên viên Phòng Xuất nhập - Công ty Petromekong
- Từ 11/2009 - 10/2010	: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Công ty Petromekong
- Từ 10/2010 - 02/3/2011	Giám đốc - Công ty NamViet Oil
- Từ 02/3/2011 - nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách xuất và Nhập
Các chức vụ hiện đang nắm giữ (tính khác)	: Không có
Tỷ lệ sở hữu CP của Công ty	:
- <i>Indirect</i>	: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn
- <i>Cá nhân sở hữu</i>	: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn
Những khoản nợ vì Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan vì Công ty	: Không có
Quy định mâu thuẫn vì Công ty	: Không có

3. Thay đổi Tổng giám đốc hiện hành trong năm

Không có

4. Quy định của Ban Giám đốc

được thể hiện theo quy định chung của công ty

5. Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đãi ngộ

Chức năng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quy định sự phát triển của công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Mức lương bình quân 2010: **6.800.000 ng/người/tháng**

Báo cáo nhân lực công ty (tính đến 31/12/2010)

Chỉ tiêu	31/12/2010	Tỉ lệ
Số lượng nhân viên	95 người	100%
Theo trình độ chuyên môn		
- Trên đại học	01 người	1%
- Đại học	70 người	74%
- Cao đẳng	02 người	2%
- Trung cấp	12 người	13%
- Lao động phổ thông	10 người	11%

(Nguồn: Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Nam Việt)

Để nâng cao chất lượng của Công ty, chúng tôi chú trọng đầu tư và đào tạo không ngừng nhằm mở rộng cơ sở phát triển nguồn nhân lực lâu dài của Công ty. Lao động có trình độ văn hóa đại học trở lên luôn chiếm tỷ lệ cao (75% trên tổng số lao động). Do Công ty hoạt động trong ngành nghề mang tính cạnh tranh nên việc nâng cao trình độ và kỹ năng làm việc cho nhân viên luôn được chú trọng. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo cho nhân viên nâng cao kỹ năng chuyên môn phục vụ cho công việc. Trong năm 2010 Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo như sau:

Stt	Tên khóa học	SL tham dự	Đơn vị đào tạo
1.	ISO/TS 29001:2010	25	Quacert
2.	5S – KAIZEN	40	IFA
3.	Giao nhận tàu biển & Kiểm soát hàng hóa	22	Singapore
4.	An toàn lao động, Sơ cấp cứu	28	TT BV SK&MT
5.	Kiểm toán nội bộ	2	VCCI
6.	Công cụ quản lý và năng suất lao động	12	Vinacen
7.	Kỹ năng quản lý cấp trung	4	VCCI



Chức năng và nhiệm vụ

Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động nghề nghiệp: chức năng và nhiệm vụ. Thời gian nghỉ phép, lễ tết, m, thái s n tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động.

Chính sách lương

Công ty xây dựng Quy chế lương, thưởng, hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của nhân viên, nhằm bảo vệ lợi ích của các doanh nghiệp trong ngành và phù hợp với sự phát triển của Công ty nhằm khuyến khích nhân viên, khuyến khích người lao động phát huy tính sáng tạo trong công việc.

Chính sách đãi ngộ khác

Hàng năm, dựa trên hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ có chính sách khen thưởng các nhân viên có thành tích xuất sắc, xứng đáng khen thưởng hàng quý, năm và các thành tích tiêu biểu của CBNV. Ngoài ra Công ty cũng có chính sách khen thưởng cho các nhân viên có đóng góp, cá nhân có những đóng góp hoặc có những thành tích nổi bật trong việc thực hiện các chính sách của Công ty, có những ý tưởng, giải pháp mang lại hiệu quả cao cho sự phát triển Công ty. Tất cả nhân viên, khuyến khích nhân viên làm việc ngày càng hiệu quả hơn, cống hiến nhiều hơn cho sự phát triển bền vững.

vòng của Công ty.

6. Thay đổi Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Trong năm 2010 không có sự thay đổi nhân sự trong Ban kiểm soát và kế toán trưởng công ty.

VIII. THÔNG TIN CÁN BỘ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1.1 Thành phần của Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Phạm Thanh Tú	Chủ tịch
2.	Ông Lý Hoàng Cường	Thành viên
3.	Ông Phan Trí Tuấn Anh	Thành viên
4.	Bà Trưởng Nguyễn Phương Mai	Thành viên
5.	Ông Phan Hoàng Quân	Thành viên

1.2 Những thay đổi trong cấu trúc của HĐQT năm 2010

- Ngày 02/12/2010, ông Lê Huy Phương gửi thư xin từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT. Ngày 03/12/2010 Hội đồng quản trị đã xin ý kiến của ông và vì công việc của ông Phạm Thanh Tú vào HĐQT Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Nam Việt thay cho ông Lê Huy Phương và đã có nghị quyết ông bị ủy quyền qua viết 100%.
- Ngày 16/12/2010, Hội đồng quản trị họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị mới do ông Lý Hoàng Cường có thời gian nghỉ chức vụ Chủ tịch HĐQT. Cuộc họp đã thông qua bầu ông Phạm Thanh Tú giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty thay cho ông Lý Hoàng Cường.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2010

Hội đồng quản trị luôn theo sát tình hình hoạt động của Công ty đưa ra các chỉ đạo, Nghị quyết nhằm mục đích kịp thời và tối ưu kết quả kinh doanh. Các Nghị quyết do Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự đồng thuận, chấp thuận của các thành viên HĐQT. Trong năm 2010 Hội đồng quản trị đã họp và thông qua các nội dung sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	01-10/NQ-HĐQT	08/03/2010	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc mua cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại Công nghiệp và Dịch vụ kinh doanh xăng dầu. - Thông qua chương trình đầu tư xây dựng các hạng mục công trình tại Nhà máy theo Tờ trình số 03/TTr-NVO ngày 28/02/2010 của Tổng Giám đốc.

Stt	S Nghị quyết	Ngày	Nội dung
2.	01-10/NQ- HQT	07/05/2010	Chấp thuận cho Công ty triển khai Dự án đầu tư xây dựng mỏ lọc dầu hàng xuất khẩu - Khu vực BSCL và chi nhánh ngân hàng xuất và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh SGIAO DCH 2 là tổ chức cung cấp dịch vụ phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
3.	03-10/NQ- HQT	28/05/2010	Cho phép Công ty thực hiện giao dịch hợp đồng tương lai, quyền chọn, hoán đổi trên Sàn giao dịch hàng hóa NYMEX, Singapore và các Sàn giao dịch quốc tế khác.
4.	04-10/NQ- HQT	30/08/2010	Thông qua phương án tạm chia cổ tức 06 tháng năm 2010.
5.	04B-10/NQ- HQT	20/09/2010	Thông qua Dự án đầu tư xây dựng công trình cistern, nâng công suất Nhà máy
6.	05-10/NQ- HQT	16/12/2010	Thông qua việc thay đổi Chức vụ Hội đồng quản trị Công ty.

1.4 Thành phần của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Bà Trần Anh Thơ	Trưởng ban
2.	Bà Phạm Thị Thúy Hằng	Thành viên
3.	Ông Võ Quốc Tú	Thành viên

1.5 Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2010

Ban kiểm soát đã thực hiện rà soát nội kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác kế toán, quản lý tài chính và công tác quản trị Công ty CP Lọc hóa dầu Nam Việt năm 2010. Trên cơ sở xem xét, đánh giá trên môi trường kinh doanh của Công ty qua việc xem xét tỉ lệ các chỉ số, các quy định, quy chế hoạt động, hệ thống nhân sự, hệ thống kế toán, chứng từ giao dịch, quy chế chi tiêu, báo cáo nội kiểm soát và phỏng vấn trao đổi trực tiếp với Kế toán trưởng. Kết quả kiểm soát của Ban kiểm soát như sau:

a. Tình hình thực hiện Nghị quyết HĐQT, nghị quyết HĐQT và việc tuân thủ nội quy Công ty

Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo Công ty đã đi vào hành, tuân thủ các chỉ định ứng tinh thần của Nghị quyết Hội đồng và các nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành năm 2010.

b. Đánh giá tính tuân thủ, trung thực của việc ghi chép số liệu kế toán

Báo cáo tài chính năm 2010 của công ty đã được Ban lãnh đạo Công ty lập ứng theo biểu mẫu quy định của Chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành kèm theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC. Ban kiểm soát đã rà soát các nội dung chi tiết đi kèm ghi trong thuyết minh 2.16 của báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán.

c. Kiểm tra giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty

Trong năm 2010, BKS không phát hiện bất kỳ sai phạm nào bất thường trong hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát cũng đề nghị với các đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính trong báo cáo của công ty và của báo cáo kiểm toán.

- Hội đồng quản trị đã ban hành Quy chế tài chính, văn bản phân cấp quy định trong hoạt động kinh doanh cho Tổng giám đốc.
- Ban Kiểm soát nhận thấy công ty và cán bộ đã tuân thủ các quy định của Nhà nước về sổ sách và các chứng từ cũng như các quy trình, quy định đã ban hành theo hệ thống QLCL ISO 29001-2007.

d. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Trong năm 2010 Công ty đã tổ chức đào tạo cho 169 lượt người. Công tác đào tạo năm 2010 tập trung vào các nội dung kiến thức quản lý, nghiệp vụ, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO/TS 29001, ISO/IEC 17025 cho cán bộ nhân viên nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu công việc và nhu cầu của công ty.

NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2010 HĐQT và ban điều hành công ty cùng cán bộ công nhân viên công ty đã cố gắng nỗ lực triển khai kế hoạch kinh doanh. Tuy nhiên hoàn thành kế hoạch chưa cao, tuy nhiên so sánh với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu khác công ty là một trong số ít những công ty có lãi. Ban kiểm soát có những nhận xét và kiến nghị như sau:

- Cuối năm 2010 công ty là doanh nghiệp đầu tiên được cấp phép kinh doanh xuất nhập khẩu xăng dầu. Công suất chế biến của nhà máy từ năm 2011 là 5000 thùng/ngày tăng gấp 2.5 lần so với 2010. Đây là một trong những yếu tố tích cực mở rộng kinh doanh trong những năm tiếp theo.
- Các Nghị quyết và quy định của HĐQT, HĐQT cũng đã được ban hành ứng dụng quy định của Pháp luật và triển khai thực hiện nghiêm túc. Ban Giám đốc và tập thể cán bộ công ty đã nghiêm túc chấp hành chính sách, chỉ đạo của Nhà nước trong điều hành hoạt động kinh doanh và các lĩnh vực hoạt động khác của nhà nước cho phép.
- Hoạt động kinh doanh xăng dầu là ngành nghề cần nhiều vốn và chịu nhiều tác động rủi ro như an toàn lao động, chất lượng, chính sách, thị trường giá cả, thuế, lãi suất, mức giá bán lẻ... Về an toàn, chất lượng sản xuất kinh doanh

công ty đã xây dựng chính sách t t, áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO. Tuy nhiên, từ 2010, do doanh thu tăng gấp 3 lần nên HĐQT công ty cần xây dựng chính sách quản lý rủi ro tài chính, kiểm soát và hạn chế chi phí phát sinh đáng kể của nó từ hoạt động của công ty.

- Hội đồng quản trị của ban hành quy chế quản lý giám sát hoạt động của các công ty con, công ty liên kết mà Công ty Nam Việt Oil tham gia đầu tư góp vốn nhằm bảo đảm an toàn và hiệu quả vốn đầu tư.

1.6 Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của công ty

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2010 là 198.000.000 đồng, chi tiết như sau:

Thù Lao HĐQT:

đơn vị: đồng

Stt	H tên	Chức vụ	Thù lao/tháng	Thù Lao năm
1	Ông Lý Hoàng Đức	Chủ tịch	10.000.000	60.000.000
2	Ông Phan Trí Tuấn Anh	Thành viên	5.000.000	30.000.000
3	Ông Phan Khắc Toại	Thành viên	5.000.000	30.000.000
4	Bà Trần Ngọc Nguyễn Phương Mai	Thành viên	5.000.000	30.000.000
5	Ông Lê Huy Phương	Thành viên	5.000.000	30.000.000
Cộng				180.000.000

Thù Lao Ban kiểm soát:

đơn vị: đồng

Stt	H tên	Chức vụ	Thù lao 1 tháng	Thù Lao năm
	Bà Trần Anh Thảo	Trưởng ban BKS	3.000.000	18.000.000
Cộng				18.000.000

(*) Ghi chú: Trong năm Công ty đã tạm ngừng thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát. Thù lao của hai thành viên Ban kiểm soát sẽ chi trả trong năm 2011.

1.7 Tỷ lệ thuộc phần và thay đổi trong tài sản cố định của thành viên chi nhánh

Không có

1.8 Thông tin về các giao dịch phi thường của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và nhân viên liên quan

Không có

2. Kế hoạch thực hiện ưu đãi nhân viên Công ty

Hội đồng quản trị công ty sẽ tập trung chi trả và hỗ trợ Ban giám đốc tập trung vào các nội dung sau:

- Các chi phí ngân sách bán hàng nhằm chi trả lương thưởng trong năm. Mở rộng mạng lưới phân phối thông qua việc mở rộng hệ thống cửa hàng xuyên quốc gia.
- Xây dựng và triển khai các gói pháp lý chi phí sản xuất, giá trị gia tăng sản phẩm, tăng hiệu suất sản xuất kinh doanh.
- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư đúng tiến độ, đúng quy định, quy trình của Nhà nước hiện hành.
- Tập trung hoàn thiện và thực hiện đúng các Quy chế, Quy định của Công ty.

3. Dữ liệu thống kê về công nợ

Hiện tại, số phần ứng lương hàng của Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Nam Việt là 20.000.000 đồng.

3.1 Thông tin chung về công nợ ngày 14/4/2011

Stt	Công nợ	Số công nợ	Số công nợ phần	Tỷ lệ phần (%)
1	Tư nhân	14	13.186.774	65,93%
2	Cá nhân	217	6.813.226	34,07%
	Tổng cộng	231	20.000.000	100%

3.2 Thông tin chi tiết về công nợ

Stt	Công ty	Tỷ trọng vốn góp (%)	Số vốn góp CP	Giá trị (1.000 đồng)
1.	Ngân Hàng Phát Triển Việt Nam. <i>Địa chỉ: 137A Nguyễn Văn Cội, Quận Long Biên, Hà Nội.</i>	5,00%	1.000.000	10.000.000
2.	Công ty TNHH Việt Hưng <i>Địa chỉ: Lô A-3FCN, KCN Mễ Trì 3, Bắc Cát, Bình Dương</i>	5,00%	1.000.000	10.000.000
3.	Công ty Cổ phần Đầu tư IPA. <i>Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thế Hùng, Hai Bà Trưng, Hà Nội</i>	5,00%	1.000.000	10.000.000
4.	Vietnam Infrastructure Frontier Ltd. <i>Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà SunWah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.HCM</i>	21,66%	4.331.000	43.310.000
5.	Vietnam Investment Property Ltd. <i>Địa chỉ: Phòng 1703, Tầng 17, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.HCM</i>	12,45%	2.489.000	24.890.000
6.	Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC <i>Địa chỉ: Tầng 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM</i>	5,23%	1.046.774	10.467.740
7.	Hà Nội Lọc	4,73%	946.600	9.466.000
8.	Nguyễn Lê Huy Hoàng	5,02%	1.004.902	10.049.020
	Cộng	64,09%	12.818.276	128.182.760

PHỤ LỤC C: Báo cáo tài chính năm 2010 đã kiểm toán (ính kèm).

**IDI N PHÁP LU T
CÔNG TY CỔ PHẦN L C HÓA D U NAM VI T
(đã ký)**

Phan Tri Tuấn Anh